

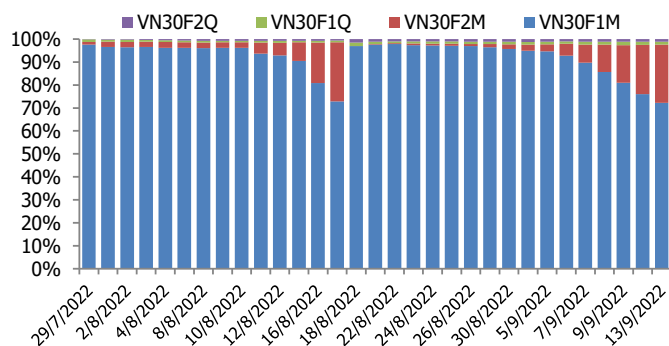
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	2	1272.00	35,973
VN30F2210	20/10/2022	37	1267.00	12,617
VN30F2212	15/12/2022	93	1262.50	686
VN30F2303	16/3/2023	184	1259.80	544

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh giao dịch giảm co trong suốt cả buổi sáng khi các HĐTL phần lớn dao động quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên về cuối phiên chiều, áp lực bán dâng cao khiến ¾ HĐTL đảo chiều giảm điểm và hợp đồng VN30F2209 đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày. Basis của các HĐTL không thay đổi nhiều so với phiên trước (-12,68 đến -0,48 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 151.015 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 1.284 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.781 hợp đồng.
- Thị trường trong nước điều chỉnh nhẹ với phần lớn thời gian là diễn biến giảm co xung quanh ngưỡng 1250 điểm. Thanh khoản khớp lệnh sàn HOSE chỉ loanh quanh ngưỡng 10.000 tỷ đồng sang phiên thứ 2 liên tiếp là điểm đáng chú ý, đây đang là tuần có mức thanh khoản thấp nhất kể từ tuần giữa tháng 7 vừa qua. Tuần này thị trường vừa có phiên đảo hạn phái sinh và kỳ cơ cấu danh mục của các quỹ ETF. Mốc 1250 điểm là ngưỡng cản gần nhất của VN-Index theo phân tích kỹ thuật, nếu vượt được mốc này thị trường sẽ quay trở lại vùng cản từ 1250-1280 điểm. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại chưa có nhiều thông tin tích cực hỗ trợ, có lẽ thị trường cần chờ những dữ liệu mới từ doanh nghiệp khi có báo cáo kinh doanh quý III sẽ xuất hiện dần từ tuần cuối tháng 9.
- Nhịp giảm điểm mạnh của thị trường thế giới đêm qua có thể sẽ tác động mạnh tới diễn biến thị trường phái sinh khi mở cửa. Khả năng chỉ số mở GAP DOWN là rất lớn và vùng hỗ trợ mạnh 1240-1250 điểm có thể sẽ phản huy tác dụng nâng đỡ chỉ số. Do đó, giới đầu tư hạn chế Short đuổi khi thị trường giảm ngay từ đầu phiên và chỉ mở vị thế Short trong các nhịp hồi phục thanh khoản thấp. Chiều ngược lại, vị thế Long có thể cân nhắc khi chỉ số áp sát vùng hỗ trợ 1240-1250 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá rõ ràng hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

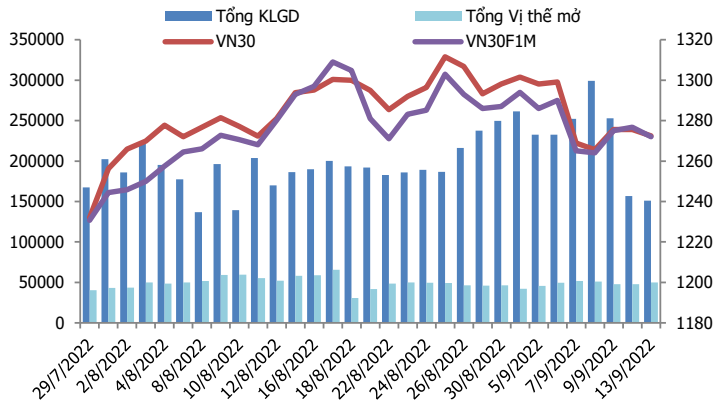
Giới đầu tư hạn chế Short đuổi khi thị trường giảm ngay từ đầu phiên và chỉ mở vị thế Short trong các nhịp hồi phục thanh khoản thấp. Chiều ngược lại, vị thế Long có thể cân nhắc khi chỉ số áp sát vùng hỗ trợ 1240-1250 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá rõ ràng hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

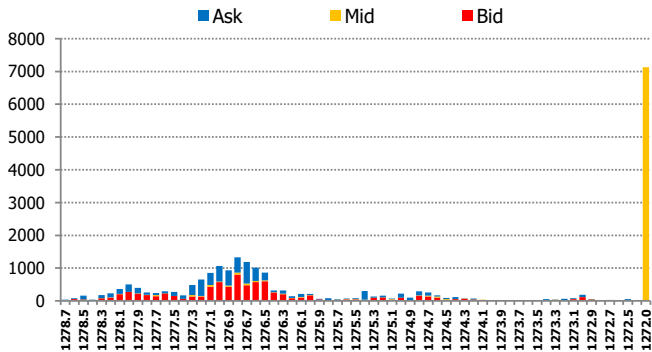
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1272.0	-0.38	146,366	-4.4	35,973	-0.9
VN30F2210	1267.0	-0.08	4,621	24.4	12,617	23.3
VN30F2212	1262.5	-0.14	13	85.7	686	-0.4
VN30F2303	1259.8	0.02	15	-62.5	544	-0.9
Tổng			151,015	-3.7	49,820	4.3

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh giao dịch giảm co trong suốt cả buổi sáng khi các HĐTL phần lớn dao động quanh mốc tham chiếu. Tuy nhiên về cuối phiên chiều, áp lực bán dâng cao khiến ¾ HĐTL đảo chiều giảm điểm và hợp đồng VN30F2209 đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 3,71% so với phiên liền trước, đạt 151.015 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 09 với 146.366 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 1.284 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.781 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.272,57 điểm (cao hơn 0,57 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.274,15 điểm (+7,15 điểm), VN30F2212 là 1.276,67 điểm (+14,17 điểm) và VN30F2303 là 1.280,79 điểm (+20,99 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

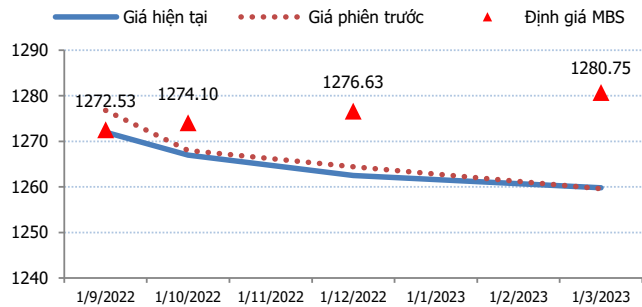
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1260-1263	1252-1255	1240-1246
Kháng cự	1278-1281	1286-1290	1320-1326

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-5	-8.80	3.8	-6.26
VN30F1Q - VN30F1M	-9.5	-12.40	2.9	-10.00
VN30F1Q - VN30F2M	-4.5	-3.60	-0.9	-3.74
VN30F2Q - VN30F1M	-12.2	-17.20	5	-15.28
VN30F2Q - VN30F2M	-7.2	-8.40	1.2	-9.02
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.7	-4.80	2.1	-5.28

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



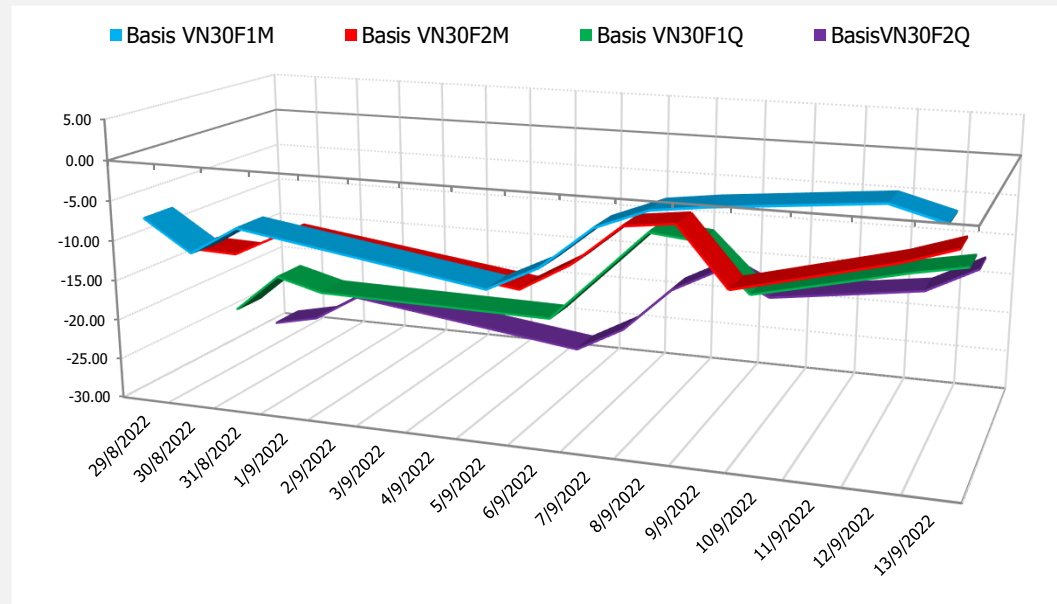
NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các HĐTL không thay đổi nhiều so với phiên trước (-12,68 đến -0,48 điểm), điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dự phòng kịch bản rung lắc của chỉ số VN30-Index trong ngắn hạn.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -12,2 điểm đến -2,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-

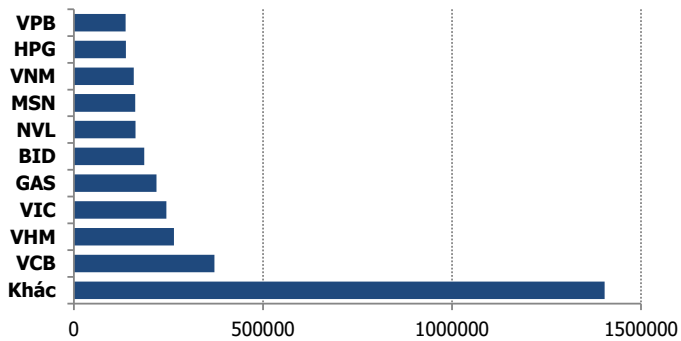
- VN30F2207) tăng thêm 3,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

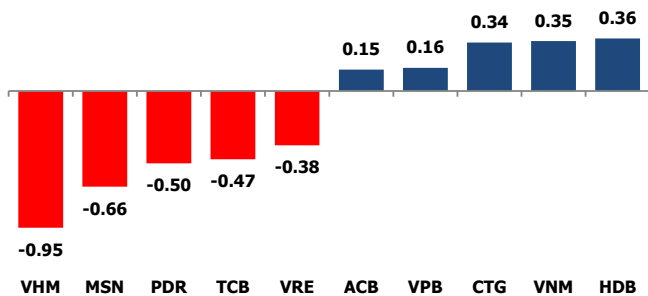


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1248.4	1272.48
Thay đổi	-1.22	-3.12
%Chg	-0.10	-0.24
YTD	-16.68	-17.14
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,963.78	3,447.04
P/E	13.41	11.01
P/B	2.06	2.08

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính đóng cửa nhẹ dưới mốc tham chiếu. Số mã giảm điểm (17) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (10) và 3 mã đứng tham chiếu. VHM và MSN trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -0,95 điểm và -0,66 điểm; ngoài ra PDR, TCB hay VRE cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 3,12 điểm (-0,24%) xuống 1.272,48 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 133,11 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.979 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng với 220,69 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như SSI (-106 tỷ đồng), VCI (-49 tỷ đồng), DXG (-41 tỷ đồng), VND (-35 tỷ đồng), STB (-34 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,248.40	(0.10)	13.41	(16.68)
Dow Jones	31,104.97	(3.94)	17.14	(14.40)
S&P500	3,932.69	(4.32)	19.19	(17.49)
Nikkei 225	27,935.92	(2.37)	28.17	(2.97)
Shanghai	3,263.80	0.05	14.27	(10.33)
DAX	13,188.95	(1.59)	12.70	(16.97)
Vàng	1,698.83	(0.20)		(7.13)
Dầu WTI	87.33	0.02		16.11

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 12/09/2022			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.6%	0.3%	0.2%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	2.9%		2.3%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 7)	-1.6%	0.4%	0.1%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	-0.1%		0.0%
Thứ Ba - 13/09/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 7)	5.2%	5.4%	5.5%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 8)	-14.5K	-13.2K	6.3K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 9)	-55.3	-60.0	-61.9
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.3%	0.3%	0.6%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.0%	-0.1%	0.1%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	8.5%	8.1%	8.3%
Thứ Tư - 14/09/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	10.1%	10.2%	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 8)	-0.5%	-0.1%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	8.844M	-0.200M	
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-0.2%	1.0%	
Thứ Năm - 15/09/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 8)	-40.9K	35.0K	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.4%	0.1%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	222K	226K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 9)	6.2	2.8	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.0%	0.2%	
Thứ Sáu - 16/09/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 8)	3.8%	3.8%	
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.3%	-0.5%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 8)	9.1%	9.1%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ quay đầu giảm mạnh sau khi báo cáo lạm phát quan trọng tháng 8 tăng mạnh hơn dự báo, làm ảnh hưởng đến sự lạc quan của nhà đầu tư đối với việc lạm phát hạ nhiệt và Fed bớt quyết liệt hơn. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 1.276,37 điểm (-3,94%) xuống 31.104,97 điểm, chỉ số S&P 500 lùi 4,32% xuống 3.932,69 điểm và chỉ số Nasdaq Composite mất 5,16% còn 11.633,57 điểm.
- Giá dầu giảm, xoá sạch đà tăng trước đó khi chỉ số giá tiêu dùng CPI tại Mỹ bất ngờ tăng trong tháng 8/2022, tạo điều kiện cho Fed đưa ra một đợt nâng lãi suất mạnh khác vào tuần tới. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 0,88% xuống 93,17 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 0,5% còn 87,31 USD/thùng.
- Giá vàng giảm hơn 1% do đồng USD tăng, sau khi chỉ số giá tiêu dùng tháng 8 tại Mỹ bất ngờ tăng đã củng cố thêm dự báo Fed sẽ nâng lãi suất quyết liệt hơn. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 1,22% xuống 1.703,09 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 1,55% còn 1.713,7 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, MSN và PDR là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 quay lại đà giảm điểm. Trong đó, VHM gây ảnh hưởng -0,95 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.71	30,500	0.16	1.15%	205.676	0.16	8.12	1.50
TCB	Banks	6.92	37,300	-0.53	0.80%	63.197	-0.47	6.46	1.27
VHM	Real Estate Management & Development	6.45	60,700	-1.14	1.32%	137.537	-0.95	9.37	2.18
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.41	84,600	0.00	1.19%	88.77	0.00	18.75	4.74
MWG	Specialty Retail	6.17	74,100	0.14	1.50%	144.711	0.11	21.56	4.84
HPG	Metals & Mining	6.16	23,700	-0.42	2.13%	348.499	-0.33	4.99	1.38
MSN	Food Products	5.94	114,000	-0.87	2.11%	62.503	-0.66	15.90	5.56
ACB	Banks	5.55	23,800	0.21	1.69%	35.013	0.15	6.83	1.54
NVL	Real Estate Management & Development	5.29	83,500	-0.48	1.33%	285.799	-0.32	50.57	4.39
VNM	Food Products	5.14	75,700	0.53	1.06%	117.739	0.35	18.67	4.63
VIC	Real Estate Management & Development	4.97	64,100	0.16	1.10%	67.796	0.10	#N/A N/A	2.30
MBB	Banks	4.57	22,550	-0.22	1.11%	116.728	-0.13	6.50	1.51
STB	Banks	3.53	23,050	-0.22	1.96%	151.108	-0.10	12.11	1.21
VCB	Banks	3.33	78,600	-0.63	1.02%	93.87	-0.27	14.91	3.03
HDB	Banks	2.97	25,900	0.97	1.96%	19.18	0.36	7.46	1.57
VJC	Airlines	2.58	117,400	-0.09	0.85%	55.906	-0.03	666.39	3.70
VIB	#N/A	2.20	23,350	0.00	2.39%	25.315	#N/A	6.84	1.74
VRE	Real Estate Management & Development	2.09	28,350	-1.39	3.00%	54.174	-0.38	49.69	2.03
SSI	Capital Markets	1.84	21,650	-0.92	4.01%	409.472	-0.22	8.10	1.61
TPB	Banks	1.73	26,850	-0.37	1.31%	20.7	-0.08	7.66	1.46
CTG	Banks	1.61	27,500	1.66	2.22%	66.136	0.34	9.00	1.30
KDH	Real Estate Management & Development	1.36	35,800	0.00	0.98%	34.648	0.00	20.40	2.36
PDR	Capital Markets	1.13	51,800	-3.36	4.83%	100.415	-0.50	16.61	4.51
SAB	Food Products	1.10	191,000	-2.05	2.98%	31.616	-0.29	27.22	5.33
GAS	Gas Utilities	0.89	114,200	0.44	1.77%	27.991	0.05	17.12	3.68
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.67	14,150	0.35	2.51%	165.617	0.03	20.94	1.12
BID	Banks	0.61	36,800	-0.27	1.64%	30.952	-0.02	14.36	2.05
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	40,100	-0.37	1.25%	21.597	-0.02	55.50	2.20
BVH	Beverages	0.34	56,500	-0.18	1.42%	32.646	-0.01	23.43	1.91
GVR	Real Estate Management & Development	0.33	25,050	0.20	2.24%	37.608	0.01	21.53	2.02

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn